

Số: *HA2/QĐ-TĐC*

Hà Nội, ngày *20* tháng *10* năm *2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Viện Kiểm định thiết bị và đo lường (địa chỉ trụ sở chính: Số 17 Đất Thánh, Phường 6, quận. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; ĐT: 028.73000969) thực hiện hoạt động kiểm định phương tiện đo đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động:

- Tại địa chỉ trụ sở chính;
- Tại hiện trường.

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định, Viện Kiểm định thiết bị và đo lường được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu N341.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2027.

[Chữ ký]



Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Viện trưởng Viện Kiểm định thiết bị và đo lường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hà Minh Hiệp





Phụ lục

**LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO CỦA
VIỆN KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TĐC ngày 20 tháng 10 năm 2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1.	Cân bàn	(60 ÷ 310) kg	3	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	Bổ sung
2.	Cân đồng hồ lò xo	đến 200 kg	4		Bổ sung
3.	Phương tiện đo điện tim	f: (0,05 ÷ 200) Hz U: (0,1 ÷ 9) mV	± 5% ^(*)		
4.	Phương tiện đo điện não	f: (0,05 ÷ 200) Hz U: 0,1 µV ÷ 2,4 mV	± 5% ^(*)		
5.	Huyết áp kế lò xo	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg ^(*)		
6.	Huyết áp kế thủy ngân	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg ^(*)		

(*): Sai số lớn nhất cho phép

✍